



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 156 /2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 19/06/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu VNL (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/06/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/06/2017 bao gồm 359 mã chứng khoán (trong đó 219 mã chứng khoán sàn HSX và 140 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 150/2017/QĐ-TGD ngày 09 tháng 06 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 19/06/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BCC
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	APG		6	CAP
7	ASM		7	CEO
8	BBC		8	CMS
9	BCE		9	CPC
10	BCG		10	CTP
11	BCI		11	CTS
12	BFC		12	CVT
13	BHS		13	DAD
14	BIC		14	DAE
15	BID		15	DBC
16	BMC		16	DBT
17	BMI		17	DCS
18	BMP		18	DGC
19	BRC		19	DGL
20	BSI		20	DHP
21	BTP		21	DHT
22	BTT		22	DNP
23	BVH		23	DNY
24	C32		24	DP3
25	C47		25	DST
26	CAV		26	DXP
27	CDC		27	EBS
28	CHP		28	EID
29	CII		29	GMX
30	CLC		30	HCC
31	CLL		31	HDA
32	CMG		32	HHG
33	CNG		33	HJS
34	COM		34	HKB
35	CSM		35	HLC
36	CSV		36	HLD

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
37	CTD		37	HMH
38	CTG		38	HOM
39	CTI		39	HTC
40	D2D		40	HUT
41	DAG		41	HVT
42	DCL		42	ICG
43	DCM		43	IDV
44	DGW		44	INN
45	DHA		45	ITQ
46	DHC		46	KKC
47	DHG		47	KLF
48	DHM		48	KVC
49	DIC		49	L14
50	DIG		50	L61
51	DLG		51	LAS
52	DMC		52	LDP
53	DPM		53	LHC
54	DPR		54	LIG
55	DQC		55	MAC
56	DRC		56	MAS
57	DRH		57	MBS
58	DSN		58	MCC
59	DVP		59	MPT
60	DXG		60	NBC
61	ELC		61	NDN
62	EVE		62	NDX
63	FCM		63	NET
64	FCN		64	NHA
65	FIT		65	NHP
66	FLC		66	NTP
67	FMC		67	ONE
68	FPT		68	PBP
69	GAS		69	PCE
70	GDT		70	PCT
71	GIL		71	PDB
72	GMC		72	PHC

66
ÔNG
CỔ P
ỨNG
SÀI
HÀ
KIẾ

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
73	GMD		73	PIV
74	GSP		74	PLC
75	GTN		75	PMC
76	HAH		76	PMP
77	HAI		77	PMS
78	HAP		78	PPS
79	HAR		79	PSD
80	HAX		80	PSE
81	HBC		81	PTI
82	HCD		82	PVE
83	HCM		83	PVG
84	HDC		84	PVI
85	HDG		85	PVS
86	HHS		86	QHD
87	HID		87	QTC
88	HPG		88	RCL
89	HQC		89	S55
90	HSG		90	S99
91	HT1		91	SD2
92	HTI		92	SD4
93	HTL		93	SD5
94	HTV		94	SD6
95	ID1		95	SD9
96	IJC		96	SDP
97	IMP		97	SDT
98	ITA		98	SEB
99	ITD		99	SED
100	KBC		100	SGC
101	KDC		101	SHB
102	KDH		102	SHN
103	KHA		103	SJE
104	KHP		104	SLS
105	KMR		105	SPP
106	KSB		106	SSM
107	L10		107	TA9
108	LBM		108	TC6
109	LDC		109	TDN
110	LGC		110	TEG
111	LGL		111	THT

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
112	LHG		112	TIG
113	LIX		113	TJC
114	LM8		114	TKC
115	LSS		115	TNG
116	MBB		116	TPP
117	MHC		117	TTC
118	MSN		118	TV2
119	MWG		119	TVC
120	NAF		120	V12
121	NBB		121	VC2
122	NCT		122	VC3
123	NKG		123	VC7
124	NLG		124	VCC
125	NNC		125	VCG
126	NSC		126	VCS
127	NT2		127	VDS
128	OPC		128	VGP
129	PAC		129	VGS
130	PAN		130	VIT
131	PDN		131	VMI
132	PDR		132	VNC
133	PET		133	VND
134	PGC		134	VNF
135	PGD		135	VNR
136	PGI		136	VNT
137	PHR		137	VTH
138	PNJ		138	VTV
139	PPC		139	WCS
140	PTB		140	WSS
141	PVD			
142	PVT			
143	PXS			
144	QBS			
145	RAL			
146	RDP			
147	REE			
148	ROS			
149	SAM			
150	SBA			

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
151	SBT		
152	SC5		
153	SCD		
154	SCR		
155	SFC		
156	SFG		
157	SFI		
158	SHA		
159	SHI		
160	SHP		
161	SII		
162	SJD		
163	SJS		
164	SKG		
165	SMC		
166	SPM		
167	SRC		
168	SRF		
169	SSC		
170	SSI		
171	ST8		
172	STB		
173	STG		
174	STK		
175	SVC		
176	SVI		
177	SZL		
178	TAC		
179	TBC		
180	TCH		
181	TCL		
182	TCM		
183	TCO		
184	TCR		
185	TCT		
186	TDC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
187	TDH		
188	TDW		
189	THG		
190	TIP		
191	TLH		
192	TMP		
193	TMS		
194	TMT		
195	TNA		
196	TNC		
197	TPC		
198	TRC		
199	TSC		
200	TVS		
201	TYA		
202	UIC		
203	VAF		
204	VCB		
205	VFG		
206	VHC		
207	VIC		
208	VIP		
209	VIS		
210	VMD		
211	VNE		
212	VNM		
213	VNS		
214	VPH		
215	VRC		
216	VSC		
217	VSH		
218	VSI		
219	VTO		

